

Trà Vinh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện nông thôn mới nâng cao;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã”; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn”; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Sửa đổi bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa – Khu thể thao thôn”;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Khoản 2 Điều 4 và Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

Căn cứ Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chuẩn “Áp văn hóa; Áp nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

I. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”

a) Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng xã

- Địa điểm: ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích đất quy hoạch: tối thiểu 500m²; Khu hội trường văn hóa đa năng diện tích từ 300m² trở lên, quy mô tối thiểu 200 chỗ ngồi. Hội trường có sân khấu, có lối vào cánh gà hai bên sân khấu, bàn, ghế, phong màn, cờ, tượng Bác Hồ, bục nói chuyện; thiết bị âm thanh, ánh sáng đảm bảo tổ chức tốt hội nghị và biểu diễn chương trình nghệ thuật.

- Có từ 03 phòng chức năng trở lên, như:

+ Phòng hành chính - Thông tin truyền thanh: nơi làm việc của bộ phận văn hóa xã; thực hiện chức năng phát thanh của xã, có bộ máy phát thanh đến các ấp (không dây hoặc có dây).

+ Phòng đọc – thư viện: phải được bố trí tại địa điểm phù hợp, gần cộng đồng dân cư, đảm bảo thu hút người dân đến tìm đọc; có tủ hoặc giá sách với 300 bản các loại, có bàn đọc, ghế ngồi, có máy tính kết nối internet.

+ Phòng sinh hoạt các câu lạc bộ hoặc tập các môn thể thao đơn giản: nơi tổ chức sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ tại xã; có bàn, ghế, dụng cụ, thiết bị thể thao phù hợp các môn thể thao ở địa phương (bóng bàn, cờ tướng, dưỡng sinh...).

Các phòng chức năng cần bố trí liền kề nhà văn hóa, trường hợp đặc biệt không thể liền kề thì bố trí tách rời nhưng phải đảm bảo thuận lợi việc quản lý và khai thác sử dụng.

- Bảng hiệu: bảng tên Nhà văn hóa xã; bảng tên các phòng chức năng; bảng nội quy hoạt động; các tiêu chuẩn; bảng ghi lịch công việc... Phòng VH TT huyện có thể thiết kế các bảng, biển đồng nhất, phù hợp từng địa phương.

b) Khu thể thao xã

- Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch. Khu thể thao diện tích 1.200m² trở lên (*chưa tính sân vận động*) như: sân bóng chuyền, sân cầu lông, bố trí địa điểm đảm bảo thu hút người dân đến tham gia thường xuyên.

- Sân vận động xã: có quy hoạch diện tích tối thiểu 6.000m²; có cầu môn đạt chuẩn, mặt cỏ phẳng, thoáng, có cây xanh bóng mát, hàng rào (*hàng rào kiên cố hoặc cây xanh*), mương thoát nước (*có nắp đậy*).

2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người cao tuổi và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khu thể thao xã. Đồng thời, phải có cam kết đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi bố trí trong nhà hoặc ngoài trời, ở địa điểm bất kỳ trên địa bàn xã tùy vào điều kiện phù hợp với địa phương (*không tính điểm vui chơi trong các trường học*); Tuy nhiên, phải đảm bảo không gian cho trẻ hoạt động, mặt sàn phẳng, sạch, không trơn trượt, có lắp đặt các thiết bị đồ chơi, thiết bị phục vụ giải trí; có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em. Điểm giải trí và thể thao cho người cao tuổi đảm bảo không gian thoáng, mát, sạch sẽ, có cây xanh, ghế đá và các thiết bị phù hợp với hoạt động của người cao tuổi.

* Tuy nhiên, tùy điều kiện thực tế của địa phương có thể xây dựng thêm nhiều công trình văn hóa, thể thao để phục vụ tốt cho nhu cầu của nhân dân. Địa điểm công trình văn hóa, thể thao xã có thể liền kề hoặc tách rời nhau nhưng phải đúng quy hoạch.

3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”

- 100% các ấp có nhà văn hóa – khu thể thao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt.

- Diện tích đất quy hoạch: từ 200m² trở lên; nhà văn hóa quy mô 100 chỗ ngồi trở lên; khu thể thao từ 300m² trở lên.

* Nhà văn hóa ấp phải đảm bảo đủ các điều kiện sau đây:

- Hàng rào kiên cố hoặc cây xanh, có khu vệ sinh.

- Trang thiết bị nhà văn hóa ấp: Bảng tên nhà văn hóa ấp; có tủ sách; bộ âm thanh; bảng niêm yết tiêu chuẩn ấp văn hóa, ấp nông thôn mới; bảng niêm yết tiêu chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới; Bảng niêm yết nội dung quy ước được Ủy

ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; bảng tổng hợp số liệu; bộ trang trí khánh tiết gồm: cờ Tổ quốc, cờ Đảng, bục nói chuyện, bục (*bàn*) để ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí; bàn ghế: có tối thiểu 3 bàn (*mỗi bàn dài từ 2,2m – 2,5m*), ghế ngồi là loại ghế tựa lưng hoặc ghế băng, ghế đôn, có đủ chỗ ngồi theo quy định. Ngoài ra, có thể bố trí thêm một số trang thiết bị khác để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao của nhân dân trên địa bàn.

- Địa phương có thể xây dựng nhà văn hóa và khu thể thao liên ấp (*tối đa 02 ấp*).

- Đối với những ấp tận dụng các cơ sở tôn giáo sẵn có, nếu được sự đồng ý của nhân dân và các đoàn thể địa phương thì sử dụng thiết chế này để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và cần phải có văn bản thỏa thuận quy định thống nhất rõ ràng với các cơ sở tôn giáo trong quá trình thực hiện (*nội dung này chỉ thực hiện đối với xã nông thôn mới*).

4. Nội dung tiêu chí số 16 “Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”

- 80% trở lên ấp đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”; ấp có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện tốt Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang và lễ hội theo Thông tư số 04/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Về phòng, chống bạo lực gia đình: tại thời điểm xét công nhận nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Hồ sơ tiêu chí

** Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa*

- Khảo sát thực tế đánh giá.
- Biểu tổng hợp cơ sở vật chất hiện có.
- Hồ sơ xây dựng các công trình văn hóa, thể thao (*công trình xây mới*).
- Quy chế hoạt động của nhà văn hóa xã.

** Tiêu chí về văn hóa*

- Tất cả các quyết định ấp văn hóa.
- Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của các ấp.
- Quyết định phê duyệt quy ước ấp của UBND cấp huyện.
- Báo cáo hàng năm của UBND xã thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

II. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”

a) Nhà văn hóa xã và nhà văn hóa – khu thể thao áp đạt chuẩn

- Nhà văn hóa xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Về diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng, trang thiết bị thực hiện theo mục 1, phần I tại Hướng dẫn này.

- Nhà văn hóa – khu thể thao áp được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư. Về Diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng, trang thiết bị thực hiện theo mục 3, phần I tại Hướng dẫn này.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng

- Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời (mỗi điểm công cộng gồm 04 dụng cụ thể dục thể thao trở lên). Hàng năm, bổ sung đa dạng các dụng cụ thể dục thể thao qua hình thức xã hội hóa.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã”.

- Đối với các hoạt động thư viện: có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu 3.000 lượt/năm.

2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định”

- Thực hiện theo Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45); Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Thông tư số

09/2011/TTBVHTTDL ngày 14/7/2011 quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Xã đã tiến hành kiểm kê được di sản văn hóa trên địa bàn; xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di sản văn hóa của địa phương trên trang WEB và các hình thức truyền thông khác.

3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn Ấp văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”

- 90% trở lên áp đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Ấp nông thôn mới” theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành tiêu chuẩn “Ấp văn hóa; Ấp nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tại năm xét công nhận xã nông thôn mới nâng cao, có 15% tổng số ấp văn hóa được tặng giấy khen. 15% tổng số gia đình văn hóa, nông thôn mới công nhận 3 năm liên tục được tặng giấy khen.

4. Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

5. Hồ sơ tiêu chí

- Khảo sát thực tế đánh giá.
- Biểu tổng hợp cơ sở vật chất hiện có.
- Quy chế hoạt động của nhà văn hóa xã. Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xã.
- Hồ sơ xây dựng các công trình văn hóa, thể thao (*công trình xây mới*).
- Tất cả các quyết định ấp văn hóa và ấp nông thôn mới.
- Quyết định khen thưởng ấp văn hóa; gia đình văn hóa, nông thôn mới.

III. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở công cộng, đạt 100%”.

2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Các giá trị văn hóa truyền thống được khai thác có hiệu quả và lồng ghép vào các điểm du lịch OCOP”.

IV. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Đối với quy định 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: Thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Nội dung tiêu chí 5.2 “Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa – thể thao kết nối với các xã”

2.1. Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn

a) Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

b) *Diện tích sử dụng:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/11/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh:

- Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời): tối thiểu 5.000m².

- Diện tích hoạt động trong nhà:

+ Văn phòng: tối thiểu 250m².

+ Phục vụ hoạt động chuyên môn: tối thiểu 1.000m².

- Diện tích hoạt động ngoài trời: tối thiểu 3.300m².

c) *Quy mô xây dựng:* Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010:

- Hội trường: tối thiểu 350 chỗ ngồi.

- Phòng làm việc lãnh đạo: tối thiểu 10m².

- Phòng làm việc chuyên môn: tối thiểu 20m²/phòng; Đội Tuyên truyền lưu động tối thiểu 30m²...

- Công trình thể dục thể thao: có ít nhất hai (02) trong các công trình *sân vận động, bể bơi, nhà tập luyện thể thao.*

- Công trình phụ trợ:

+ Sân khấu trong nhà: tối thiểu 12m x 8m

+ Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời: tối thiểu 500m²

+ Khu dịch vụ, vui chơi, giải trí, vườn hoa: tối thiểu 800m².

d) *Trang thiết bị hoạt động:* Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010:

- Hội trường đa năng: có đủ bàn ghế tối thiểu cho 350 chỗ ngồi.

+ Trang bị âm thanh, ánh sáng: đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người.

- + Đạo cụ, trang phục: đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn.
- Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: đảm bảo theo công trình thể dục thể thao.

- Phương tiện vận chuyển: được trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2.2. Có nhiều hoạt động văn hóa – thể thao kết nối với các xã

a) *Tổ chức các hoạt động*: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/11/2010:

- Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ
- + Số chương trình hoạt động tại chỗ: tối thiểu 20 chương trình/năm.
- + Số chương trình hoạt động lưu động: tối thiểu 10 chương trình/năm.
- + Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động: tối thiểu 100 buổi/năm.
- + Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết: tối thiểu 06 chương trình/năm.
- Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm: tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm.
- Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm: tối thiểu 06 cuộc/năm.
- Số cuộc thi đấu thể thao trong năm: tối thiểu 08 cuộc/năm.
- Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Nhà văn hóa xã, thị trấn trong địa bàn:
 - + Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao cho cơ sở: tối thiểu 04 lớp/năm.
 - + Ấn hành tài liệu nghiệp vụ: tối thiểu 12 loại tài liệu; 1.800 bản/năm.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: đạt 30% thời gian hoạt động của Trung tâm.
- Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm: tối thiểu 10.000 lượt người/năm.

b) *Thư viện*: được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.

3. Hồ sơ tiêu chí

- Khảo sát thực tế đánh giá.
- Tất cả quyết định thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.
- Kế hoạch tổng thể tổ chức hoạt động hàng năm của Trung tâm.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên đề hàng năm như: kế hoạch tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn, thể thao; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa, thể thao cho cơ sở...

- Báo cáo tổ chức các hoạt động của Trung tâm (*thời gian từ khi triển khai xây dựng Huyện nông thôn mới đến thời điểm xét công nhận*).

V. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Nội dung tiêu chí 5.2 “Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao”:

Có 100% các công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời (tối thiểu 08 dụng cụ thể thao) và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

2. Nội dung tiêu chí 5.3 “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”

* Thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45).

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định số 109/2017/NĐ-CP; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

- Huyện phải hoàn thành xong việc kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL.

3. Nội dung tiêu chí số 6.5 “Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”

a) Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

b) Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

c) Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

VI. ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ

1. Trình tự: Ban Chỉ đạo xã, Ban Chỉ đạo cấp huyện tự đánh giá; Đối với tiêu chí xã nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu sau khi huyện thẩm tra, nếu đạt đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận xã đạt tiêu chí số 6, 13.7, 16.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định tiêu chí số 6, 13.7, 16 đối với xã; tiêu chí số 3, 5.2, 5.3, 6.5 đối với cấp huyện, cùng đoàn của Văn phòng điều phối Nông thôn mới sau khi xã, huyện, thị xã, thành phố thực hiện đạt các tiêu chí theo bộ tiêu chí của tỉnh. Trường hợp huyện có yêu cầu cần kiểm tra trước đối với các tiêu chí do ngành VH TTDL phụ trách, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ hỗ trợ.

2. Phương pháp: Tiếp cận kiểm tra cơ sở vật chất; đối chiếu hồ sơ; xem báo cáo đánh giá kết quả hoạt động; đưa ra kết luận “đạt” hoặc “chưa đạt”; phân tích nguyên nhân chưa đạt, thảo luận góp ý bổ sung nội dung, giải pháp và lập biên bản ghi nhớ.

3. Thời gian: Hàng năm các xã, huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực hiện tiêu chí theo hướng dẫn này đề xuất cấp tỉnh đánh giá, thẩm định.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trà Vinh hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025 thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông qua Phòng Xây dựng NSVHGD) để xem xét chỉnh sửa phù hợp./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND, Phòng VH TT, Trung tâm VH TT&TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, NSVHGD. *Tan*



Lâm Hữu Phúc